

Một số biện pháp rèn luyện kĩ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ 5 - 6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ

Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Trường Đại học Vinh
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Email: quynhanhgddhv@gmail.com

TÓM TẮT: *Kĩ năng giao tiếp là một trong những kĩ năng thực hành, trải nghiệm. Trẻ thường học theo mẫu hành động, đặc biệt đối với trẻ chậm phát triển ngôn ngữ, những lời dạy dỗ sáo rỗng không đem lại kết quả tốt mà còn phản tác dụng. Vì vậy, giáo viên và cha mẹ trẻ chậm phát triển ngôn ngữ cần sử dụng các bài tập cho trẻ được cùng hoạt động, cùng chơi, cùng trải nghiệm, cùng tập luyện để kích thích nhu cầu, tạo hứng thú nhằm phát triển kĩ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ.*

TỪ KHÓA: *Kĩ năng giao tiếp bằng lời nói; chậm phát triển ngôn ngữ.*

→ Nhận bài 05/9/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 14/10/2019 → Duyệt đăng 25/11/2019.

1. Đặt vấn đề

Kĩ năng giao tiếp (KNGT) bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ (CPTNN) hình thành và phát triển qua ba con đường: Tập luyện KNGT bằng cách bắt chước, học nhờ sự dạy dỗ, hướng dẫn của người lớn và học tập hợp tác, tức là cho trẻ tham gia cùng nhóm hoặc tập thể lớp để học và rèn luyện từng KNGT cụ thể.

Vì vậy, giáo viên (GV) hoặc cha mẹ sử dụng các biện pháp kích thích nhu cầu, hứng thú cho trẻ CPTNN trong môi trường giao tiếp (GT) bằng việc luyện tập, củng cố, bắt chước, hợp tác sẽ giúp KNGT bằng lời nói của trẻ CPTNN đạt được những sự gần đúng và sớm hoàn thiện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lí luận về rèn luyện kĩ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ 5 - 6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ

2.1.1. Một số khái niệm

a. KNGT bằng lời nói

- KNGT bao gồm nhiều nhóm kĩ năng cụ thể tùy thuộc vào cách tiếp cận theo những tiêu chí khác nhau. Theo hướng nghiên cứu của bài viết, hệ thống của KNGT bằng lời nói tiếp cận dựa trên các yêu cầu sử dụng lời nói trong giao tiếp, bao gồm: Kĩ năng nghe hiểu lời nói của đối tượng và kĩ năng biểu đạt bằng lời nói cho đối tượng hiểu. KNGT bằng lời nói chính là KNGT được chủ thể thực hiện chủ yếu thông qua phương tiện lời nói (hành động/hoạt động sử dụng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo quy định) để thể hiện ý muốn của mình trong những điều kiện, tình huống GT nhất định.

b. CPTNN

Trong nghiên cứu này, CPTNN được hiểu là mức độ phát triển ngôn ngữ (PTNN) chậm hơn so với yêu cầu độ tuổi ít nhất 1 năm theo các tiêu chí điển hình về ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp, được thể hiện trong tiếp nhận và biểu đạt bằng ngôn ngữ có ảnh hưởng lớn việc nghe hiểu và thể hiện khó khăn trong biểu đạt ngôn ngữ bằng lời nói và ngôn ngữ cử chỉ, gây khó khăn trong GT hàng ngày.

c. Biện pháp rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ CPTNN

KNGT bằng lời nói được xem là năng lực cần thiết cho trẻ mở rộng quan hệ từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội, đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của trẻ CPTNN. Rèn luyện KNGT bằng lời nói là rèn luyện khả năng nghe, hiểu nghĩa của lời nói, sử dụng lời nói trong các tình huống GT một cách phù hợp và hiệu quả. Như vậy, biện pháp rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ 5 - 6 tuổi CPTNN được hiểu là thông qua việc thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục có hướng đích, nhà giáo dục giúp trẻ CPTNN trải nghiệm GT trực tiếp, hướng dẫn và tập luyện thường xuyên các KNGT bằng lời nói như kĩ năng nghe hiểu, kĩ năng biểu đạt trong các tình huống GT cụ thể.

2.1.2. Quan điểm tiếp cận xây dựng biện pháp

a. PTNN thông qua tương tác xã hội

L.X.Vugôtxky cho rằng, ngôn ngữ phát triển thông qua tương tác xã hội nhằm phục vụ những mục đích GT. Khi đưa trẻ đã thực hiện thành thạo một nhiệm vụ nào đó, nó sẽ quan tâm đến việc đối thoại về nhiệm vụ đó với người khác và thành quả về ngôn ngữ chính là thời điểm quan trọng nhất trong cuộc sống của trẻ. Để thành công cần có 2 yếu tố cơ bản đó là bản thân trẻ (chủ thể) và hỗ trợ xã hội. “Những gì trẻ làm được hôm nay với sự giúp đỡ của người lớn, ngày mai trẻ sẽ tự làm được một mình”. Nếu có sự giúp đỡ, động viên, khích lệ của người lớn hoặc người giỏi hơn mình, đưa trẻ có thể hoàn thành được một nhiệm vụ mà trước đó chính nó không thể tự hoàn thành được. Vận dụng lí thuyết này vào quá trình rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ CPTNN, chúng ta thấy, khi tham gia vào hoạt động và GT trẻ học được ngôn ngữ bằng lời nói của người lớn, của bạn bè xung quanh và biến chúng thành ngôn ngữ cá nhân. Từ vốn ngôn ngữ đó trẻ sẽ dùng lời nói để tổ chức hành động của cá nhân theo cách tương tự nhưng ở giai đoạn phát triển cao hơn.

b. Tiếp cận nhu cầu - động cơ

Theo A.Maslow, khi có sự kích thích và sự kích thích đó làm cho họ thỏa mãn nhu cầu, gây hứng thú thì sẽ thúc đẩy họ hành động. Vì vậy, trong quá trình rèn luyện KNGT

bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi cần hiểu được các nhu cầu cơ bản của trẻ CPTNN, biết tổ chức các hoạt động phong phú, hấp dẫn nhằm kích thích làm nảy sinh và phát triển nhu cầu được GT ở trẻ theo quy luật thỏa mãn - đòi hỏi - thỏa mãn, tức là khi nhu cầu chưa được đáp ứng nó sẽ đòi hỏi mạnh mẽ để được đáp ứng; khi được đáp ứng đủ, nó dừng đòi hỏi. Khi nhu cầu thiếu hụt, chưa được thỏa mãn trẻ lại tiếp tục đòi hỏi. Do đó, để khắc phục tình trạng CPTNN và rèn luyện các KNGT bằng lời nói cho trẻ, người lớn không nên vội vàng đáp ứng hết nhu cầu của trẻ, không làm thay, nói thay mà nên chậm đáp ứng nhu cầu. Cần thực hiện nguyên tắc 3 không: “Không đáp ứng trước yêu cầu, không đáp ứng tức thì và không đáp ứng quá liều” có nghĩa người lớn không nên vội thỏa mãn mọi yêu cầu của trẻ mà cần gây ức chế (tạo tình huống có vấn đề) bắt buộc trẻ phải biểu hiện nhu cầu bằng các hành vi GT, sử dụng lời nói khi muốn đòi hỏi điều gì đó.

c. Luyện tập KNGT bằng lời nói cho trẻ CPTNN thông qua bắt chước mẫu hành vi

Theo J. Locke, mọi hành vi của trẻ được hình thành thông qua kinh nghiệm mà trẻ có được trong quá trình tăng trưởng. Thông qua hướng dẫn cụ thể, làm mẫu, khen thưởng, củng cố, trẻ sẽ phát triển theo mong đợi của người lớn. Vì thế, khi rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi CPTNN, GV cần lập kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc điểm chậm riêng của từng trẻ, thường xuyên tổ chức các hoạt động cho trẻ luyện tập, thực hành hoặc giảng dạy trực tiếp, tôn trọng ý kiến của trẻ đồng thời khen ngợi, khích lệ trẻ tích cực GT.

Phạm vi bài viết còn theo hướng tiếp cận PTNN trong môi trường GT tích cực với phương châm GD lấy trẻ CPTNN làm trọng tâm; Tôn trọng đặc điểm, tính riêng biệt của từng trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển theo khả năng riêng của mình và khuyến khích trẻ chủ động với môi trường xung quanh. Trong quá trình rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi CPTNN, GV cần tạo ra một môi trường GT tích cực, quan sát sự PTNN của trẻ bằng các phương pháp đánh giá thích hợp. Đặc biệt, cần tổ chức được môi trường trải nghiệm tốt, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc bằng giác quan, được sử dụng ngôn ngữ bằng lời nói, kích thích nhu cầu GT, PTNN, phát triển các KNGT bằng lời nói và các chức năng tâm lý chung của trẻ.

2.2 Một số biện pháp rèn luyện kĩ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ 5 - 6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ

2.2.1. Sử dụng truyện tranh

a. Mục đích

Rèn luyện kĩ năng lắng nghe, khả năng sáng tạo và năng lực biểu đạt ngôn ngữ cho trẻ, đồng thời giúp trẻ học được thói quen khẩu ngữ của người lớn và sử dụng được ngôn ngữ lời nói biểu cảm, phát triển ngôn ngữ nghệ thuật.

b. Nội dung

Lựa chọn một số truyện tranh trong và ngoài chương trình hoặc những câu chuyện do GV sáng tác dựa trên những hình ảnh hấp dẫn, nội dung phù hợp, gần gũi với đời sống tâm sinh lý trẻ. Tốt nhất nên sử dụng các truyện tranh miêu tả sự vật, hiện tượng, các sự việc trong đời sống hàng ngày... gần

gũi với kinh nghiệm của trẻ. Các nhân vật trong truyện nên là những con vật quen thuộc như Chó con, Mèo con, Thỏ con, Voi con, Sóc con...

c. Cách thực hiện

- Đối với GV

GV kiên trì mỗi tuần kể một vài câu chuyện cho trẻ CPTNN nghe vào một số thời điểm nhất định trong ngày (sử dụng trong giờ kể chuyện và thời gian chơi tự do).

Trong giờ kể chuyện cho cả lớp, sau khi kể lần 1 bằng giọng kể diễn cảm kết hợp điệu bộ cử chỉ, lần 2 kèm tranh minh họa hoặc kết hợp xem hình ảnh Powerpoint trên máy chiếu, lần 3 kể chuyện bằng sân khấu rối, GV đàm thoại cùng trẻ CPTNN về nội dung câu chuyện, các nhân vật trong câu chuyện, tính cách nhân vật, bài học rút ra từ câu chuyện đó.

Trong giờ chơi tự do, GV kể lại chuyện cho trẻ CPTNN 1-2 lần kèm tranh. Sau khi trẻ CPTNN có thể thuộc truyện, GV cố tình bỏ sót một vài tình tiết, giờ sai trang, đọc sai một đoạn kịch bản hoặc thêm thắt một số tình tiết mới để kiểm tra trí nhớ của trẻ và để tạo tình huống kích thích trẻ sử dụng ngôn ngữ để tranh luận. Cần khích lệ trẻ hứng thú tham gia bổ sung vào những tình tiết chưa phù hợp.

Trong các giờ luyện tập, GV sử dụng các bức tranh mô tả nội dung câu chuyện đã học, sắp xếp không theo thứ tự. Cho trẻ chọn hoặc lật từng bức tranh và thể hiện lại nội dung đoạn truyện theo bức tranh đó. Có thể tổ chức thi đua giữa các trẻ, giữa các nhóm để gây hứng thú cho trẻ.

GV có thể sưu tầm một số bức tranh ở sách, truyện, lịch, họa báo, tranh ảnh dân gian... liên quan đến chủ đề. Cho các nhóm trẻ xem vào các thời điểm chơi tự do, sau đó sử dụng các biện pháp đàm thoại, kể mẫu và cho trẻ kể lại sáng tạo theo cách tưởng tượng của trẻ. GV chú ý khuyến khích trẻ CPTNN tham gia, đưa ra các tình huống thắt nút (cần phải giải quyết) cho trẻ thực hiện phù hợp với năng lực mà không yêu cầu quá sức, gây áp lực cho trẻ.

- Đối với trẻ 5 - 6 tuổi, vốn kinh nghiệm tương đối phong phú, có thể cho trẻ kể tiếp nội câu chuyện của GV. Tuy nhiên, đối với trẻ CPTNN, đây là hình thức tương đối khó đòi hỏi trẻ phải suy nghĩ, tưởng tượng và huy động vốn kinh nghiệm của mình đã có để xây dựng bố cục, dàn ý, nội dung đoạn cuối câu chuyện và thể hiện bằng ngôn ngữ mạch lạc. Vì vậy, GV cần chú ý đến cách sử dụng câu hỏi và thủ thuật dùng câu hỏi gợi mở trong quá trình trò chuyện, đàm thoại để kích thích trẻ suy nghĩ tích cực, sáng tạo theo cách riêng của từng trẻ. Căn cứ vào vốn từ, đặc điểm ngôn ngữ của từng trẻ CPTNN, GV dùng câu hỏi để kích thích trẻ sử dụng lời nói trong GT, chọn lựa từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh, gợi ý cho trẻ từ những câu đơn giản sau đó mở rộng câu.

- Đối với cha mẹ trẻ: Khi chơi cùng trẻ hoặc trước khi đi ngủ, cha mẹ trẻ có thể cùng trẻ kể lại câu chuyện vừa học ở trường hoặc kể câu chuyện nào trẻ thích; Vừa kể vừa linh hoạt tạo các tình huống kích thích trẻ GT.

Lưu ý khi kể cần trôi chảy, điều chỉnh ngữ điệu và âm lượng phù hợp, đặc biệt thu hút sự chú ý của trẻ. Sau khi kể xong, cùng thảo luận với trẻ về ý nghĩa của câu chuyện,

nếu trẻ hứng thú hoặc yêu cầu thì có thể kể lại đoạn nào đó.

2.2.2. Sử dụng câu đố

a. Mục đích

Sử dụng câu đố nhằm phát triển tri giác, phát triển kỹ năng nghe, kỹ năng hiểu ngôn ngữ và kỹ năng biểu đạt.

b. Nội dung

Sử dụng tranh ảnh về các con vật, đồ vật xung quanh gần gũi để đưa ra câu đố cho trẻ (tranh con rùa, con cua, cá, mèo, chó, gà, ô tô, tàu hỏa, máy bay, điện thoại, bát, ấm chén, các loại quả...).

- Tập cho trẻ đặt câu đố ngắn thông qua hình ảnh trong tranh hoặc các đồ vật, con vật xung quanh.

c. Cách thực hiện

Khi sử dụng câu đố sẽ kích thích hứng thú, dễ dàng lôi cuốn trẻ tham gia vào việc nghe, đoán và giải câu đố, thậm chí trẻ còn thích tham gia vào việc đặt câu đố. Tuy nhiên, đối với trẻ CPTNN, ngoài việc sử dụng các câu đố dân gian có thể sử dụng thêm các hình thức vẽ, văn vần, hoặc văn xuôi do cô viết tùy từng tình huống. Sử dụng câu đố trong giờ PTNN hoặc trong các giờ chơi buổi chiều. Để tổ chức giờ đố vui, GV cần chuẩn bị tập tranh minh họa, yêu cầu tranh phải đẹp, rõ ràng, thể hiện được đầy đủ nhất đặc điểm đặc trưng của đồ vật, con vật...

Bằng các biện pháp, các thủ thuật gây hứng thú khác nhau, GV lần lượt đặt các câu đố cho trẻ. Câu hỏi bắt đầu từ câu dễ để trẻ có thể hiểu cách trả lời, sau đó tùy vào mức độ nhận thức chung của trẻ để nâng dần độ khó lên. Chẳng hạn, đố về con mèo: GV bắt đầu hỏi trẻ: Con gì hay bắt chuột?/ Con gì tai ngắn đuôi dài?... Sau đó nâng dần độ khó lên bằng cách đọc các bài vẽ, bài thơ: Đôi mắt long lanh/ Màu xanh trong vắt/ Chân có móng vuốt/ Vồ chuột rất tài/ Là con gì?

Hoặc đố về con vịt: Ban đầu đố trẻ: Con gì chân có màng?/ Con gì kêu cạp cạp... Sau đó đọc câu đố “Con gì kêu “Vít! Vít!"/ Theo mẹ ra bờ ao/ Chẳng khác mẹ tí nào/ Cũng lạch bà, lạch bạch/ Là con gì?” (Con vịt con).

GV cần chú ý đến trẻ CPTNN nhiều hơn, chuẩn bị những câu đố riêng phù hợp với đặc điểm của từng trẻ. Nếu trẻ trả lời chưa thành thạo hoặc chưa hiểu thì GV có thể gợi mở cho trẻ có thể giải quyết được yêu cầu và đưa ra được đáp án đúng.

Sau khi giải quyết tốt các đáp án, GV linh hoạt hướng dẫn trẻ căn cứ vào các dấu hiệu điển hình trong các bức tranh để tự đặt câu đố. Đối với trẻ CPTNN, GV cần cho trẻ tham gia cùng nhóm 3- 4 trẻ bình thường đặt câu đố nội dung cùng một tranh. Nếu trẻ CPTNN chưa làm được thì GV gợi ý bổ sung vào câu hỏi để câu đố của trẻ thể hiện được nội dung cần hỏi. Câu đố của trẻ 5-6 tuổi sử dụng văn vần là chính, trẻ không tự đặt văn vần được mà chỉ có thể đọc lại các bài thơ, về có sẵn đã thuộc. Chẳng hạn: GV cho trẻ xem tranh và có thể đặt câu hỏi ngắn:

- Con gì bơi lượn giỏi nhanh? (Con cá)
- Con gì đi dọc lại thành đi ngang? (Con cua)
- Con gì khiêu vũ giỏi giang? (Con công)
- Con gì thách đố kêu căng với rùa? (Con thỏ)

- Con gì bay lượn như đùa? (Chim)
- Con gì bơi lội có thua ai nào? (Cá)
- Con gì đổ cổ ai cao? (Con hươu)
- Con gì thách thức mũi nào dài hơn? (Con voi)

Vì vậy, đối với trẻ CPTNN chỉ yêu cầu diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện được ý nghĩ cần hỏi của trẻ trong câu đố. Nếu trẻ CPTNN vẫn chưa làm được thì GV tham gia cùng để khích lệ và gợi ý cho trẻ sử dụng lời những bài thơ, câu chuyện đã học hoặc dùng ngôn ngữ thông thường để tập đó làm cho giờ luyện tập hào hứng, hiệu quả hơn. Khi trẻ chơi tốt có thể cho thi đua giữa các trẻ hoặc giữa các đội để tăng hứng thú, kích thích trẻ tham gia giải đáp câu đố tích cực. GV hướng dẫn cha mẹ trẻ ở nhà có thể sử dụng câu đố để rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ cả khi chơi, khi ăn, khi dạo chơi...

2.2.3. Sử dụng ca dao, đồng dao

a. Mục đích

Sử dụng ca dao, đồng dao giúp trẻ có khả năng nghe âm thanh ngôn ngữ, luyện nói, phát âm chính xác, kích thích hứng thú GT đồng thời tăng vốn hiểu biết và phát triển KNGT bằng lời nói cho trẻ.

b. Nội dung

Rèn luyện chuẩn mực ngữ âm (Luyện kỹ năng sử dụng ngữ âm và sửa lỗi sai cho trẻ về phát âm);

- Rèn sức truyền cảm trong lời nói hàng ngày;
- Phát triển vốn từ cho trẻ và phát triển lời nói mạch lạc.

c. Cách thực hiện

Trong các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, PTNN hoặc chơi tự do, GV lựa chọn một số bài ca dao, đồng dao trong chương trình hoặc các bài GV sưu tầm cho trẻ làm quen, như: “Cái bóng là cái bóng bang”, “Bà còng đi chợ trời mưa” “Con gà cục tác lá chanh”, “Nhong nhong nhong”, “Tập tầm vông”, “chú Cuội ngồi gốc cây đa”... đặc biệt các bài ca dao, đồng dao có nhạc như “Con chim mạnh mẽ”, “Bắc kim thang”, “Rênh rênh ràng ràng”, “Thằng Bờm có cái quạt mo”... GV cho trẻ đọc thuộc lòng, sau đó dạy trẻ CPTNN phân biệt được các sắc thái khác nhau của âm thanh như tốc độ, cao độ, trường độ; rèn cho trẻ khả năng chú ý lắng nghe, khả năng ngắt nhịp hay nhấn giọng (nhấn trọng âm) theo ngữ điệu khi đọc các bài ca dao, đồng dao khác nhau.

Bên cạnh đó, GV sử dụng các bài ca dao, đồng dao trong việc luyện phát âm cho trẻ, luyện khả năng nghe các âm tiết, âm vị, luyện cho trẻ phát âm đúng âm vị, âm tiết Tiếng Việt và phân biệt được các cặp âm vị nhất là các âm vị khó mà trẻ hay nhầm lẫn l-n, ch- tr, r- d, s-x... hay các câu ca dao, các bài đồng dao có từ dễ đọc sai như “Ông Ninh ông Ninh/ Ông Năng ông Nang”, “Lúa nếp là lúa nếp làng /Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng”, “Rì rả rì rả”, “Cái bóng đi chợ cầu Canh”, ...

GV cho trẻ CPTNN nghe các bạn đọc trước và hướng dẫn trẻ CPTNN chú ý tìm lỗi sai của bạn. Sau đó, GV đọc chậm và cho trẻ CPTNN đọc theo giúp trẻ phát hiện ra những lỗi trẻ dễ phát âm sai, nói ngọng hoặc lỗi sai thanh điệu... GV

giúp trẻ phát âm lại đúng các âm vị và sửa lỗi thanh điệu.

Ngoài ra, GV cần tổ chức các trò chơi dân gian có lời mang tính tập thể hấp dẫn để lôi kéo trẻ CPTNN tham gia như “Thả đĩa ba ba”, “Rồng rắn lên mây”, “Dung dăng dung dẻ”, “Nu na nu nông”, “Kéo cưa lừa xê”,... qua trò chơi này luyện khả năng phát âm và khả năng diễn đạt lời nói mạch lạc, trôi chảy, rõ ràng, lưu loát, đúng âm điệu, vần điệu, không ngọng, không lắp...

2.2.4. Sử dụng con rối

a. Mục đích

Đề trẻ có cảm xúc mạnh, có nhu cầu GT thì việc dùng rối là rất cần thiết vì trẻ lứa tuổi này rất thích được nói chuyện với những con rối hoặc được hóa thân vào các nhân vật trong các câu chuyện, đặc biệt đó là những con vật gần gũi với trẻ. Khi sử dụng rối giúp trẻ hứng thú, tập trung chú ý lắng nghe để hiểu yêu cầu của cô và sử dụng ngôn ngữ biểu đạt phản ứng nhanh và giải quyết tốt nhất tình huống giáo dục.

b. Nội dung

GV sử dụng nội dung giáo dục tích hợp, đặc biệt sử dụng các tác phẩm văn học, các câu chuyện trong chương trình, để tiến hành các tình huống tập luyện KNGT cho trẻ.

c. Cách thực hiện

GV dựng sân khấu trong các giờ kể chuyện hoặc chỉ cần con rối, mũ áo nhân vật, đạo cụ,... trong các giờ chơi, giờ tập luyện. Mỗi buổi tập luyện, GV vào một vai bất kì lồng giọng của nhân vật rồi tạo tình huống kích thích trẻ nói. Trong các giờ chơi, GV có thể luyện KNGT bằng cách cho trẻ tự hóa thân vào các nhân vật trẻ yêu thích, cần chú ý cho trẻ CPTNN vào những vai có lời thoại đơn giản hơn (GV có thể sử dụng các nhân vật/con vật có trong tác phẩm để biểu đạt lại hoặc giải quyết các tình huống thực hàng ngày của trẻ). GV cần chuẩn bị nội dung, đạo cụ chu đáo và cần có sự linh hoạt trong việc tạo ra các tình huống bất ngờ để kích thích trẻ phản ứng bằng ngôn ngữ. Đặc biệt, GV chú ý nhiều hơn vào trẻ CPTNN, trẻ chậm lĩnh vực nào thì phải điều chỉnh tình huống cho phù hợp với trẻ ở lĩnh vực đó để lôi kéo trẻ CPTNN tham gia vào hoạt động tích cực.

2.2.5. Tạo tình huống có vấn đề rèn luyện kĩ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ chậm phát triển ngôn ngữ

a. Mục đích

Kích thích tư duy ngôn ngữ, luyện khả năng suy nghĩ tích cực để hiểu và biểu đạt bằng lời nói.

b. Nội dung

GV cố tình nói hoặc thực hiện hành động sai lệch (hoặc không phù hợp) để kích thích trẻ phát hiện và sử dụng ngôn ngữ giải thích lí do sai, cần phải làm thế nào cho đúng nhằm phát triển kĩ năng nghe hiểu và biểu đạt. GV yêu cầu trẻ tập trung lắng nghe và thực hiện hành động ngược lại với chỉ dẫn của GV.

c. Cách thực hiện

- Trong góc hoạt động, GV xếp đồ vật của góc nọ vào góc kia để trẻ chơi (để vật liệu xây dựng vào góc nấu ăn, để đồ

dùng trong gia đình vào góc xây dựng...), trong khi chơi GV chú ý xem trẻ có phát hiện ra sự không phù hợp đó và phản ứng thế nào. GV có thể gợi ý cho trẻ nói khi trẻ không phản ứng bằng ngôn ngữ.

- Trong quá trình chơi, GV chơi cùng trẻ CPTNN và có thể tạo tình huống bằng cách giả vờ cài lệch cúc áo cho búp bê, xếp chó với gà cùng nhóm, cá sống trong rừng, bò ở dưới nước, cho mèo ăn rau; hoặc GV bảo hôm nay cô rất vui vì các con học rất giỏi nhưng lại giờ tranh mặt mèo...; hoặc GV kết luận sau khi kể câu chuyện Cáo, Thỏ và Gà trống để kiểm tra kĩ năng nghe hiểu của trẻ: “Con Sói đã rất *đúng cảm*” khi dám đuổi cả Thỏ, Chó con, bác Gấu để dành lấy ngôi nhà của Thỏ”...

GV hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng biện pháp này, trước giờ đi ngủ đọc (hoặc kể) chuyện cho trẻ nghe, đến đoạn cuối hấp dẫn, trẻ đang chú ý thì cha mẹ trẻ có thể bịa ra kết thúc sai lệch hướng câu chuyện để kiểm tra phản ứng của trẻ. Yêu cầu trẻ giải thích tại sao không được kết thúc như thế, nó kết thúc như thế nào (hoặc nên có kết thúc thế nào).

Có thể sử dụng tình huống *“Bức tranh khuyết thiếu nội dung”* giúp trẻ phát triển khả năng phát hiện vấn đề, kĩ năng hiểu và kĩ năng biểu đạt cho trẻ. Trong các hoạt động tạo hình, giờ kể chuyện, giờ phát triển ngôn ngữ... GV sử dụng bức tranh có nội dung rất rõ ràng do GV vẽ dở, hoặc bức tranh về câu chuyện nào đó, tuy nhiên để mở (bỏ lửng) phần kết thúc, sau đó hỏi trẻ “Theo con thì... ở đâu”, hoặc “Theo con thì... sẽ thế nào”, hoặc “Theo con thì... đoạn tiếp theo sẽ là gì” hoặc “Con hãy tưởng tượng và kể tiếp đoạn sau”. GV cho trẻ trả lời theo suy nghĩ và nhận thức của trẻ, có thể diễn đạt bằng lời nói hoặc kết hợp lời nói và cử chỉ, điệu bộ. GV hướng dẫn cho cha mẹ trẻ ở nhà cũng làm tương tự như vậy.

2.2.6. Luyện kĩ năng giao tiếp thông qua hệ thống các kí hiệu, tín hiệu

a. Mục đích

Phát triển kĩ năng lắng nghe, ghi nhớ có chủ định, kĩ năng nhận thức ngôn ngữ, kĩ năng biểu đạt bằng lời nói.

b. Nội dung

Cho trẻ làm quen với việc hiểu và biểu đạt bằng lời nói các nội dung GT, các thông điệp, nội quy quy định, các biểu tượng,... thông qua hệ thống các kí hiệu, tín hiệu.

c. Cách thực hiện

- Trong các hoạt động, vào mọi thời điểm GV có thể cho trẻ làm quen với các biểu tượng thường gặp: Biểu tượng của các quốc gia (Sư tử - Singapore; Tháp Eiffel - Pháp; Tượng nữ thần Tự do - Mỹ; Nhân sư - Ai Cập,...); quốc kì các nước dễ nhận biết (Việt Nam, Lào, Nhật Bản,...); quốc hoa (hoa Sen là biểu tượng của Việt Nam; hoa Anh Đào - Nhật Bản; hoa Tulip - Hà Lan, hoa Hồng - Bungari,...); các kí hiệu thông báo, quy định, chỉ dẫn ở công cộng (cấm hút thuốc, kí hiệu chỉ đường đi cho người khuyết tật, các biển cấm, biển báo giao thông đơn giản, biển báo nguy hiểm, kí hiệu lối vào, lối ra ở siêu thị hay khách sạn, biển báo nhà vệ sinh,...); Các thẻ tranh về đồ vật (thức ăn, đồ chơi,...); các hình nộm, rối hoặc tranh vẽ các cách biểu

cảm trên khuôn mặt (vui, buồn, lo lắng, tức giận, lo sợ, ngạc nhiên, chua, cay...); Các logo biểu đạt hành động, hoạt động của người hoặc vật (chạy, ngủ, đi, đứng, khóc, cười, ngáp, ăn, uống, kéo xe, leo trèo, bơi lội...); Một số tín hiệu âm thanh (trống trường, còi tàu, báo nguy hiểm, báo cháy, báo động khẩn cấp, cấp cứu, nhạc hiệu chương trình truyền hình), các số điện thoại khẩn cấp: 113, 114, 115, số điện thoại của bố, mẹ, cô...

- Trong quá trình giáo dục nói chung, giáo dục trẻ CPTNN nói riêng, để luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ, GV có thể dùng nhiều cách thức khác nhau để yêu cầu trẻ mô tả bằng lời những nội dung ẩn chứa trong các kí hiệu đó. Cụ thể như sau:

GV có thể sử dụng tranh ảnh, trình chiếu các hình ảnh, các biểu tượng cho trẻ xem, phát các âm thanh cho trẻ nghe, sau đó yêu cầu trẻ dùng lời nói mô tả (có thể tổ chức trò chơi sử dụng tín hiệu giành quyền trả lời) về nội dung, ý nghĩa của bức tranh, của biểu tượng hay âm thanh đó như thể nào.

Có thể tổ chức thi tài giữa các đội, yêu cầu các trẻ trong mỗi đội hợp tác chặt chẽ với nhau để giải quyết nhiệm vụ, lưu ý nhiều hơn đến trẻ CPTNN. Trong đội, cử lần lượt từng bạn lên bốc thăm (hoặc lật tranh, hoặc nghe) với một kí hiệu, sau đó mô tả bằng lời để đội mình đoán được đó là nội dung của biểu tượng, của kí hiệu, tín hiệu nào. Hoặc bạn nào/ đội nào liệt kê được nhiều nhất các biểu tượng, trả lời đúng nhất các kí hiệu thì bạn/đội đó sẽ chiến thắng. Cho trẻ CPTNN được tham gia, sử dụng lời nói để biểu đạt nội dung được nghe, được thấy.

- Yêu cầu trẻ sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thể hiện những tín hiệu có ý nghĩa trong GT (thể hiện vị chua, cay; thể hiện sự vui, buồn, tức giận...); Dùng nét mặt, cử chỉ, điệu bộ để diễn đạt vật hoặc các hành động trong tranh, để đưa ra những tín hiệu có nghĩa trong GT sau đó mô tả bằng lời về những hành động, cử chỉ của mình vừa thể hiện hoặc nhìn và hiểu ý nghĩa của cử chỉ, nét mặt của người nói chuyện hoặc qua tranh; Đáp ứng những cử chỉ đơn giản liên quan đến nhu cầu hoặc mong muốn;...

2.2.7. Tạo thói quen giao tiếp

a. Mục đích

Luyện cho trẻ khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, luyện kĩ năng lắng nghe, suy nghĩ tích cực và phát triển kĩ năng biểu đạt.

b. Nội dung

Người lớn thỉnh thoảng cần chú ý thay đổi thói quen hàng ngày của trẻ, tạo ra các tình huống bất bình thường kích thích trẻ phải phát biểu thành lời.

c. Cách thực hiện

Người lớn có thể chơi, sinh hoạt cùng trẻ, tham gia các hoạt động trong ngày đúng theo trình tự thời gian, lặp đi lặp lại thường xuyên tạo cho trẻ có thói quen. Sau đó, có thể thay đổi đột ngột thói quen trong chế độ sinh hoạt, hoặc thay đổi nội dung chủ đề, thời gian, cách thức thực hiện các hoạt động... mà không thông báo cho trẻ biết. Mục đích là

để trẻ tự phát hiện ra có sự thay đổi buộc trẻ phản ứng bằng cách thông báo về sự bất bình thường đó cho người lớn bằng ngôn ngữ lời nói.

2.2.8. Tập sử dụng câu văn ngắn miêu tả đặc điểm của người, của các loài vật, đồ vật, các sự vật hiện tượng hoặc nói tiếp ý theo yêu cầu của cô

a. Mục đích

Luyện kĩ năng lắng nghe, nhận thức ngôn ngữ, tập hiểu và phản ứng nhanh, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, đúng ngữ pháp (Trẻ phải suy nghĩ tích cực để hiểu yêu cầu của cô và giải quyết nhiệm vụ thông qua ngôn ngữ).

b. Nội dung

Sử dụng lô tô, tranh ảnh, đồ dùng trực quan, các đồ vật xung quanh trẻ... Yêu cầu trẻ quan sát và dùng ngôn ngữ làm theo yêu cầu của GV.

c. Cách thực hiện

- GV chuẩn bị nhiều lô tô, tranh ảnh, đồ dùng trực quan hoặc có thể tận dụng bất cứ đồ vật, sự vật hiện tượng ở mọi lúc mọi nơi để luyện KNGT cho trẻ.

- Có thể sử dụng các cách thức như sau:

Trước tiên, GV nêu một từ hoặc hình ảnh bất kì, trẻ sẽ đặt các câu khác nhau cho từ đó. Ví dụ: GV nêu từ “đỏ”, một trẻ ngôn ngữ phát triển đúng độ tuổi có thể diễn đạt thành một câu có đầy đủ thành phần chức năng như: Bông hoa Hồng màu đỏ rất đẹp; Lá cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới; Ông mặt trời đỏ rực như quả cầu lửa; Bạn Sóc mặc chiếc váy đỏ rất nổi. Hướng dẫn trẻ CPTNN có thể nói theo với câu ngắn như “Lá cờ màu đỏ”; “Bông hoa màu đỏ”;... hoặc với hình ảnh “Con Vẹt” trẻ CPTNN có thể diễn đạt câu ngắn như: nhà cháu có con vẹt; Lông con vẹt có màu sắc sỡ; Con Vẹt biết nói... Khi trẻ chơi quen, GV có thể cho thi đua giữa 2 bạn hoặc 2 đội xem ai/ đội nào có thể nói được nhanh hơn, nhiều câu hay hơn thì thắng cuộc. Cho trẻ CPTNN chơi cùng, cho trẻ bắt chước và nói theo.

Có thể sử dụng “Chiếc túi kì lạ” chứa đầy lô tô hình ảnh, tranh ảnh về hành động, hoạt động của người và vật. Yêu cầu trẻ thò tay vào túi rút ra một thứ, trên đó chứa nội dung gì thì trẻ phải dùng lời nói để miêu tả nội dung, ý nghĩa, đặc điểm, cấu tạo, hành động... của hình ảnh đó cho mọi người hiểu.

Hoặc ngược lại, cho bạn khác thò tay vào túi lấy được thứ gì thì trẻ đó phải giải thích cho đội mình biết nội dung, ý nghĩa, đặc điểm, cấu tạo... mà không được nói từ khóa, chỉ được phép mô tả bằng hành động và cử chỉ điệu bộ để đội mình phải đoán được nội dung của đồ vật đó. GV cho trẻ CPTNN dùng lời nói trả lời tên đồ vật.

Có thể nâng cao dần yêu cầu cho trẻ CPTNN khi trẻ chơi thành thạo, bằng cách yêu cầu trẻ chấp nối các câu tiếp theo để có bức tranh hoàn chỉnh về nội dung hoặc câu chuyện hoàn chỉnh. Ví dụ, hình ảnh về quy trình các bước rửa tay. Trẻ A mô tả bước 1, trẻ B mô tả bước 2, trẻ CPTNN mô tả bước 3... cho đến lúc kết thúc quy trình. Hay các bức tranh của một câu chuyện xếp không theo thứ tự nội dung, yêu cầu trẻ CPTNN tham gia sắp xếp tranh đúng thứ tự và khi xếp bức tranh nào thì kể lại diễn cảm nội dung câu chuyện theo từng bức tranh đó.

Hoặc gợi ý cho bạn khi nói về các hoạt động của bé diễn ra trong ngày. Chẳng hạn, trẻ A gợi ý “Sáng tớ ngủ dậy lúc 6h”, “Đánh răng rửa mặt sạch sẽ”; trẻ B có thể tiếp lời “Sau đó tớ vào thay quần áo đẹp để đến trường”; trẻ C “Khi đến trường, tớ chào cô, chào các bạn và chào bố mẹ”, GV có thể gợi ý cho trẻ CPTNN tiếp lời “Tớ cất đồ vào tủ”... Cũng có thể lần lượt cho các trẻ miêu tả về quy trình sinh trưởng và phát triển của cây. Đối với trẻ CPTNN có thể cho trẻ tiếp vào đoạn giữa hoặc cuối quy trình.

Mức độ khó hơn là GV (hoặc bố mẹ) kể cho trẻ nghe một câu chuyện trẻ chưa nghe bao giờ và dừng lại mà chưa có đoạn kết thúc. Yêu cầu trẻ nghĩ và kể tiếp đoạn kết cho mọi người nghe. Lần lượt GV khuyến khích mỗi trẻ đều có thể tự do nghĩ ra đoạn kết thúc của riêng mình và kể tiếp cho mọi người nghe. Cũng có thể cho trẻ tự nghĩ ra câu chuyện dựa trên hình ảnh, bức tranh trẻ được nhìn thấy.

GV làm mẫu trước bằng cách nói: “Cô đang nghĩ về một người bạn gái trong lớp. Bạn mặc cái váy hoa có nơ màu hồng, có 2 túm tóc rất xinh xắn và bạn múa rất đẹp...đó là bạn nào vậy?”. Sau khi nghe GV mô tả, trẻ quan sát và đoán

xem GV đang nói về bạn nào. Sau đó, cho lần lượt từng trẻ chơi, bắt đầu từ những trẻ nói tốt sau đó động viên trẻ CPTNN chơi tích cực.

GV trao đổi với cha mẹ trẻ CPTNN ở nhà cũng có thể áp dụng cách thức này để luyện tập KNGT bằng lời nói và PTNN.

3. Kết luận

Rèn luyện KNGT bằng lời nói cho trẻ CPTNN có thể tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau. Mỗi biện pháp đều có những mặt mạnh và hạn chế riêng. Không có một kĩ thuật, biện pháp nào là tối ưu cho mọi trẻ CPTNN. GV cần áp dụng các biện pháp một cách thường xuyên để trẻ CPTNN có cơ hội luyện tập, củng cố KNGT bằng lời nói. Khi áp dụng các biện pháp, GV cần phải có đồ dùng, phương tiện tương ứng, luôn phải điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân trẻ, tránh áp đặt, không lấy cách làm của trẻ này áp dụng cho trẻ khác. GV cần phối hợp với cha mẹ trẻ cùng tác động để đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Huy Cận, (1983), *Một số vấn đề của việc nghiên cứu ngôn ngữ trẻ em và việc dạy nói cho trẻ*. Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, số 3.
- [2] Law, J., Garrett, Z., & Nye, C. (2010), Fischel, J., Whitehurst, G., Caulfield, M., & De Baryshe, B. (2009), *Language growth in children with expressive language delay*, Paediatrics, 83, 218-227.
- [3] Bùi Kim Tuyền (Chủ biên) - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lưu Thị Lan - Vũ Thị Hồng Tâm - Đặng Thu Quỳnh, (2012), *Các hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), (2002), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi Mầm Non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Tikheva E.I, (1997), *Phát triển ngôn ngữ trẻ em*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Vygotsky L.S. (1997), *Tuyển tập tâm lí học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

SOME MEASURES TO PRACTISE VERBAL COMMUNICATION SKILLS FOR CHILDREN AT THE AGE OF 5-6 YEARS WITH DEVELOPMENTAL DELAYS IN LANGUAGE

Nguyen Thi Quynh Anh

Vinh University
182 Le Duan, Vinh city,
Nghe An province, Vietnam
Email: quynhanhgddhv@gmail.com

ABSTRACT: *Communication skills is one of the practical and experiential skills. Children, especially those with developmental delays in language, often learn from parents' actions much more than from words, so cliched teaching methods do not bring good results but are counterproductive. Therefore, teachers and parents of children with language delays need to use exercises for children to play, practice, and experience together in order to stimulate needs as well as create excitement for these children to develop their verbal communication skills.*

KEYWORDS: *Verbal communication skills; developmental delays in language.*